

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN- THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Sự

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan Hương, nghề nghiệp: Giáo viên;

Bà Nguyễn Thị Nga, nghề nghiệp: Chủ tịch Hội phụ nữ

Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Thủy- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn T, sinh năm: 1993 tại Hải Phòng; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn 10, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên (nay là tổ dân phố 10, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ tên bố: Đoàn Văn Công, sinh năm 1966; họ tên mẹ: Bùi Thị Nga, sinh năm 1966; họ tên vợ: Bùi Thị Duyên, sinh năm 1993; bị can có 04 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 09/7/2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. Nguyễn Văn D, Sinh năm: 1987 tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn 8, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên (nay là tổ dân phố 8, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình

độ học vấn: 9/12; họ tên bố: Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1959; họ tên mẹ: Bùi Thị Nem, sinh năm 1961. chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 09/7/2024 chuyển tạm giam. Có mặt

3. Bùi Thành S, sinh năm: 2002 tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn 11, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên (nay là tổ dân phố 11, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; **trình độ học** vấn: 9/12; họ tên bố: Bùi Văn Băng, sinh năm 1971; họ tên mẹ: Đinh Thị Thu, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị can là con út. Bị can chưa có vợ con; Tiền án: Bản án số 19/2021/HSST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt Bùi Thành S 01 năm 06 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Ngày 30/03/2022 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 08/02/2021 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích); tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 09/7/2024 chuyển tạm giam. Có mặt

- *Bị hại*: Chị Đinh Thị Hồng Ph, sinh ngày 09/10/2008; nơi cư trú: Tổ dân phố Lạch Sẻ, phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Đinh Thị Mai, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ dân phố Lạch Sẻ, phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (là Bà nội của bị hại). Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Trợ giúp viên pháp lý -Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2024, Công an huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), nhận được đơn trình báo của chị Đinh Thị Lua, sinh năm 1995, trú tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng (là chị họ của cháu Đinh Thị Hồng Ph) về việc cháu Đinh Thị Hồng Ph, sinh ngày 09/10/2008, trú tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng bị xâm hại tình

dục dẫn đến mang thai. Sau khi nhận được đơn trình báo của chị Lua, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tiến hành điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2024, Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T, Bùi Thành S đã ra Cơ quan công an đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T, Bùi Thành S đã khai nhận như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 07 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023, Đoàn Văn T, Nguyễn Văn Dạng và Bùi Thành Sơn gặp và kết bạn với Phương, sau đó liên lạc với Phương qua mạng xã hội Facebook. Trong thời gian quen biết, T, Dạng, Sơn đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện qua Facebook rủ Phương quan hệ tình dục, Phương đồng ý. Cụ thể các lần quan hệ tình dục của Phương với T, Dạng, Sơn như sau:

Đối với Nguyễn Văn D: lần thứ nhất vào buổi chiều trong tháng 7 năm 2023 và lần thứ hai vào buổi tối khoảng 19 giờ trong tháng 07 năm 2023, Dạng rủ Phương đến phòng ngủ của mình tại thôn 8, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên (nay là tổ dân phố 8, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng để quan hệ tình dục. Các lần quan hệ tình dục Dạng cởi quần áo của mình và của Phương ra, Dạng dùng miệng hôn vào môi, vú, âm hộ của Phương, sau đó cả hai thực hiện hành vi giao cấu khoảng 02-03 phút thì Dạng xuất tinh trùng ra bụng của Phương, Dạng dùng khăn lau tinh trùng trên người Phương rồi Phương đi về. Các lần Dạng và Phương quan hệ tình dục đều trên giường trong phòng ngủ của Dạng.

Đối với Bùi Thành S: lần thứ nhất vào khoảng 12 giờ một ngày chủ nhật trong tháng 8 năm 2023, lần thứ hai vào khoảng 12 giờ một ngày chủ nhật trong tháng 9 năm 2023. Cả hai lần Sơn đều rủ Phương đến nhà Sơn tại thôn 12, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên (nay là tổ dân phố 12, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng để quan hệ tình dục. Khi Phương đến, Sơn đều dẫn Phương vào phòng ngủ của Sơn, rồi tự cởi quần áo của mình và của Phương, Sơn dùng miệng hôn vào môi, vú, âm hộ của Phương, sau đó thực hiện hành vi giao cấu với Phương được khoảng 03 phút thì xuất tinh trùng ra bụng của Phương. Sơn dùng khăn lau tinh trùng trên người của Phương rồi Phương đi về. Các lần Sơn và Phương quan hệ tình dục đều trên giường trong phòng ngủ của Sơn.

Lần thứ 3 và lần thứ tư: vào một ngày chủ nhật đầu tháng 10 năm 2023, Sơn chở Phương đến nhà nghỉ “Thú Biển” ở thôn 10, xã Ngũ Lão, huyện Thủy

Nguyên (nay là tổ dân phố 10, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng. Sơn thuê phòng số 203 rồi dẫn Phương vào phòng. Tại đây, Sơn tự cởi quần áo của mình và của Phương, Sơn dùng miệng hôn vào môi, vú, âm hộ của Phương, sau đó thực hiện hành vi giao cấu với Phương được khoảng 03 phút thì xuất tinh trùng ra bụng của Phương. Sơn dùng khăn lau tinh trùng trên người của Phương. Sau khi nằm nghỉ một lúc, Sơn và Phương tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với nhau. Sau đó, Sơn và Phương tự mặc quần áo, Sơn điều khiển xe mô tô chở Phương về nhà bà ngoại ở xã Ngũ Lão (nay là phường Phạm Ngũ Lão).

Đối với Đoàn Văn T: Lần thứ nhất vào một ngày đầu tháng 8 năm 2023, T tự điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo Lx, màu sơn trắng – đen, biển kiểm soát: 15G1-113.58 mang theo 01 cuộn giấy vệ sinh và 01 chai nước chở Phương đến khu vực đầm cá bỏ hoang nhà ông Bùi Văn Nhân, sinh năm 1973, trú tại thôn 10, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên (nay là tổ dân phố 10, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng. Khi đến nơi, T bảo Phương vào khu vực bể cá chờ, còn T vào chòi gặp ông Nhân để bảo ông Nhân vào nhà T uống rượu. Khi ông Nhân đã rời đi, T và Phương ngồi lên mặt bể nước, T cởi quần lót của mình và của Phương để trên mặt bể, vén váy của Phương lên ngang bụng. T dùng miệng hôn vào môi, vú, âm hộ của Phương, sau đó T và Phương thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 03 phút thì T xuất tinh trùng lên bụng Phương. Sau đó, T và Phương dùng giấy vệ sinh lau, cả hai tự mặc quần áo, T chở Phương về.

Lần thứ hai vào khoảng 11 giờ một ngày giữa tháng 8 năm 2023, T đang ngồi ở nhà thì thấy Phương đi bộ qua, T gọi Phương quay lại nhà T. T dẫn Phương vào giường trong quán tạp hóa nhà mình rồi T cởi quần áo của mình và Phương, T dùng miệng hôn vào môi, vú, âm hộ của Phương, sau đó cả hai thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 4 phút thì T xuất tinh lên bụng Phương. T lấy giấy vệ sinh lau tinh trùng trên bụng Phương rồi cả hai mặc quần áo, ngồi nói chuyện khoảng 02 phút thì Phương đi về.

Lần thứ ba là vào một ngày cuối tháng 11 năm 2023, tại gian đặt máy xát gạo ở nhà T, T và Phương thực hiện hành vi giao cấu với nhau như hai lần trước.

Sau một thời gian quan hệ tình dục với Dạng, T, Sơn, Phương đều chủ động cắt đứt mọi liên lạc. Dạng, T, Sơn không nhớ tên đăng nhập và mật khẩu

Facebook đã sử dụng để liên lạc với Phương do điện thoại di động bị hỏng và bị mất.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã phối hợp cùng với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (PC09) tiến hành khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 493/2024/KLXHTE-TTPYHP ngày 02/7/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: không có dấu vết thương tích trên cơ thể nạn nhân; không có dấu vết thương tích bên ngoài và bên trong cơ quan sinh dục của nạn nhân; màng trinh rách cũ, giãn rộng, không xác định được thời gian rách; trong âm đạo không có xác tinh trùng; hiện tại nạn nhân có thai tương đương 30 tuần 02 ngày.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 115/KLGD ngày 24/7/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Đinh Thị Hồng Ph bị bệnh tâm thần: rối loạn cảm xúc, hành vi/Động kinh/Chậm phát triển tâm thần nhẹ, bệnh có mã F70 (theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần hành vi). Tại thời điểm quan hệ tình dục với Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T và Bùi Thành S (khoảng từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023), Đinh Thị Hồng Ph bị bệnh tâm thần: rối loạn cảm xúc, hành vi/Động kinh/Chậm phát triển Tâm thần nhẹ. Đinh Thị Hồng Ph hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám định) Đinh Thị Hồng Ph bị bệnh tâm thần: rối loạn cảm xúc, hành vi/Động kinh/Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Đinh Thị Hồng Ph hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (bút lục số 63 đến 64).

Tại Kết luận giám định số 2802/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng về việc giám định ADN xác định quan hệ huyết thống trực hệ cha con kết luận: Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T, Bùi Thành S không phải là cha đẻ của cháu bé do Đinh Thị Hồng Ph sinh ra.

Tại phiếu trả lời kết quả xét nghiệm HIV ngày 14/9/2024 của Phòng xét nghiệm Medlatec Hải Phòng – Sở y tế Hải Phòng kết luận: Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T, Bùi Thành S đều âm tính với HIV.

Tại Cơ quan điều tra, cháu Đinh Thị Hồng Ph trình bày: các lần quan hệ tình dục với Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T, Bùi Thành S cháu Phương đều tự nguyện, đồng ý. Ngoài ra cháu Phương còn quan hệ tình dục với một nam thanh niên khác, cụ thể: vào khoảng tháng 11 âm lịch năm 2023, Phương ra bè thu mua hải sản ở Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh của bố đẻ là ông Đinh Văn Nam, sinh năm

1980, trú tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng chơi. Tại đây, Phương gặp và kết bạn Zalo với một nam thanh niên bằng số điện thoại 0971.907.856 (Phương không biết tên, tuổi, địa chỉ) làm thuê trên tàu đánh cá cập vào bè của bố Phương để cân hải sản. Buổi tối hôm đó người này gọi điện rủ Phương lên tàu để quan hệ tình dục, Phương đồng ý, hai người quan hệ tình dục trên nắp khoang tàu, được khoảng 03 phút thì người này xuất tinh vào trong âm hộ của Phương. Quan hệ xong cả hai mặc quần áo, Phương đi về bè của bố. Sau đó khoảng 4 đến 5 tuần, Phương và nam thanh niên này lại gặp nhau tại nhà ông bà nội của Phương ở xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên). Do ông bà nội không có nhà nên Phương dẫn nam thanh niên vào phòng ngủ của mình, cả hai quan hệ tình dục với nhau, được khoảng 03 phút thì người đó xuất tinh vào trong âm hộ của Phương, Phương tự dùng giấy lau âm hộ rồi mặc quần áo, còn nam thanh niên đó đi về. Sau khi quan hệ tình dục với nam thanh niên trên thì một thời gian sau Phương bị mất kinh nguyệt và sau đó gia đình phát hiện Phương có thai. Phương không bị bệnh HIV. Điện thoại của Phương bị hỏng nên Phương đã thay điện thoại khác và không nhớ tên đăng nhập và mật khẩu Facebook Phương đã sử dụng trong thời gian quen Dạng, Tụ, Sơn.

Cơ quan Công an đã gửi Công văn yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp thông tin chủ thuê bao của số điện thoại 0971.907.856 nhưng chưa nhận được công văn trả lời.

Về dân sự: cháu Đinh Thị Hồng Ph và người đại diện là bà Đinh Thị Mải (bà nội của cháu Phương) yêu cầu mỗi bị can bồi thường cho cháu Phương 50.000.000đồng. Hiện **Đoàn Văn T**, Bùi Thành S đã bồi thường 20.000.000đồng, Nguyễn Văn D đã bồi thường 5.000.000đồng cho cháu Đinh Thị Hồng Ph. Cháu Phương và bà Mải yêu cầu Tụ, Sơn tiếp tục bồi thường mỗi người 30.000.000đồng; **Dạng** tiếp tục bồi thường 45.000.000đồng. Ngoài ra không còn đề nghị gì khác.

Đối với nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0971097856 đã quan hệ tình dục với Đinh Thị Hồng Ph trên nắp khoang tàu và tại phòng ngủ của Phương ở xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Lập Lễ, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng. Sau khi quan hệ tình dục với nam thanh niên trên thì một thời gian sau Phương bị mất kinh nguyệt và sau đó gia đình phát hiện Phương có thai. Đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên trên. Cơ

quan điều tra đã tách vụ án hình sự theo Quyết định tách vụ án số 152B ngày 24/01/2025 để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 67/ CT-VKSTN ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T, Bùi Thành S đã phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, vi phạm điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Bùi Thành S, Đoàn Văn T, Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản **Cáo** trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên đã truy tố **các** bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, nhận trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị Đinh Thị Hồng Ph là bị hại trong vụ án vắng mặt tại phiên toà song đã có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Các lần quan hệ tình dục với Bùi Thành S, Đoàn Văn T, Nguyễn Văn D, chị Phương đều tự nguyện và đồng ý. Ngoài ra chị còn quan hệ tình dục nhiều lần với một nam thanh niên khác không nhớ tên và địa chỉ, chỉ lưu số điện thoại. Sự việc dẫn Phương có bầu và sinh con.

Bà Đinh Thị Mải - Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Chị Phương là cháu nội của Bà. Chị Phương chưa đến tuổi thành niên và là người bị hạn chế về khả năng nhận thức. Hiện nay chị Phương đã sinh em bé, quá trình điều tra vụ án giám định ADN không xác định được ai là cha của đứa trẻ. Tuy nhiên trong quá trình vụ án được điều tra xác định các bị cáo Bùi Thành S, Đoàn Văn T, Nguyễn Văn D thừa nhận đã quan hệ tình dục với cháu Phương nhiều lần. Sau khi sự việc **xảy** ra bị cáo Đoàn Văn T đã bồi thường 25.000.000đồng, bị cáo Bùi Thanh Sơn đã bồi thường 20.000.000đồng, bị cáo Nguyễn Văn D đã bồi thường 5.000.000đồng. Nay bà yêu cầu bị cáo Sơn phải bồi thường tiếp số tiền 5.000.000đồng và yêu cầu bị cáo Dạng phải bồi thường tiếp số tiền 10.000.000đồng ngoài ra bà Mải không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Bà Mải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại - bà Nguyễn Thị Thu Thủy trình bày: Căn cứ vào lời trình bày của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt đối với các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng buộc bị cáo Bùi Thanh Sơn và Nguyễn Văn D phải thực hiện trách nhiệm bồi thường với số tiền theo yêu cầu của bà Mải tại phiên toà để tạo điều kiện nuôi dưỡng cháu bé. Ngoài ra không trình bày và yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Văn D và Bùi Thành S và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự riêng Bùi Thành S áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đoàn Văn T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù ; Nguyễn Văn D từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù; Bùi Thành S từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2024. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 48 Bộ luật Hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự: bị cáo Bùi Thanh Sơn phải bồi thường tiếp cho chị Phương số tiền 5.000.000đồng, Bị cáo Nguyễn Văn Dạng phải bồi thường tiếp cho chị Phương số tiền 10.000.000đồng; Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự, bị cáo Dạng, bị cáo Sơn phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa song đã có lời khai trong hồ sơ và có người đại diện hợp pháp tại phiên tòa và trên cơ sở quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Về tội danh:

[4] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Năm 2023 chị Đinh Thị Hồng Ph là người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, chị Phương là người bị hạn chế khả năng nhận thức. Trong khoảng thời gian này, bị cáo Đoàn Văn T, Bùi Thanh Sơn, Nguyễn Văn D làm quen với chị Phương qua trang mạng xã hội và rủ chị Phương quan hệ tình dục, chị Phương đồng ý.

Trong vụ án này xác định: Bị cáo Bùi Thành S thực hiện quan hệ tình dục cùng với chị Phương 4 lần; bị cáo Đoàn Văn T thực hiện quan hệ tình dục với chị

Phương 3 lần; bị cáo Nguyễn Văn D quan hệ tình dục với chị Phương 2 lần Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Thành S, Đoàn Văn T đã phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, vi phạm điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ sức khỏe, danh dự nhân phẩm của con người làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Thành S, Đoàn Văn T “phạm tội đối với người bị hạn chế về khả năng nhận thức” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Bùi Thành S đã có 01 tiền án chưa được xóa án, nay phạm tội do cố ý là “ tái phạm” thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo “thành khẩn khai báo”, “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “đầu thú”, “đại diện người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo”. Đó thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đoàn Văn T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ông ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến” nên Tự được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về nhân thân:

[8] Bị cáo Bùi Thành S có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[9] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Văn D ngang nhau. Áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với Bùi Thành S cao hơn so với các bị cáo Nguyễn Văn D và Đoàn Văn T. Như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bà Đình Thị Mải trình bày, trong quá trình điều tra **và chuẩn bị xét xử** gia đình bà đã nhận được tiền bồi thường của các bị cáo, cụ thể: Bị cáo Bùi Thành S đã bồi thường 20.000.000đồng, bị cáo Nguyễn Văn D đã bồi thường 5.000.000đồng, bị cáo Đoàn Văn T đã bồi thường 25.000.000đồng. Nay bà Mải yêu cầu bị cáo Bị cáo Bùi Thành S phải bồi thường tiếp số tiền 5.000.000đồng, bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường tiếp số tiền 10.000.000đ00. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Các bị cáo Nguyễn Văn D và Bùi Thành S nhận trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho chị Phương. Do đó căn cứ Điều 592 Bộ luật Dân sự

[11] Buộc bị cáo Bùi Thành S phải bồi thường cho chị Phương số tiền 5.000.000đồng; buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho chị Phương số tiền 10.000.000đồng.

[12] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng cần xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo Bùi Thành S, Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo Bùi Thành S, Nguyễn Văn D phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo:

[14] **Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.**

- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm k, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thành S **phạm tội** “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bùi Thành S 5 năm (Năm Năm) tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D **phạm tội** “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 4 năm (Bốn Năm) tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Đoàn Văn T 4 năm (Bốn Năm) tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 7 năm 2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn **cứ** Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 592 Bộ luật Dân sự, xử:

Buộc bị cáo Bùi Thành S phải bồi thường tiếp cho chị Đinh Thị Hồng Ph số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường tiếp cho chị Đinh Thị Hồng Ph số tiền 10.000.000đồng(Mười triệu đồng) .

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Đinh Thị Hồng Ph (người được thi hành án) đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên. Nếu bị cáo Bùi Thành S, Nguyễn Văn D (bên phải thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Thành S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **500.000** (năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND.TP. Thủ Đức;
- VKSND. TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an.TP. **Hải Phòng**;
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Chi cục Thi hành án dân.TP.Thủ Đức;
- PV06, PC10 Công an. TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp. TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự